

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 166/2023/HS-ST

Ngày: 27-9-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quyết, bà Ngô Thị Thời

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nông Thị Đào - Thư ký Tòa án nhân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 154/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Chu Đình A, sinh năm 1994 tại Hải Dương.

Đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã T1, huyện N, tỉnh Hải Dương; trú tại phòng trọ số 1, số nhà 01/01/20 N1, phường B, thành phố H1, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Đình T2 và bà Phạm Thị Đ; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 72 ngày 30/6/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội “Đánh bạc”, chưa nộp án phí và hình phạt bổ sung; nhân thân: Quyết định số 11 ngày 05/8/2019 của Trưởng Công an phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương xử phạt 1.500.000đ về hành vi đánh bạc, đã nộp phạt ngày 13/8/2019; bị tạm giữ từ ngày 24/4/2023 chuyển tạm giam từ ngày 29/4/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (có mặt tại phiên tòa).

2. Phạm Đức T, sinh năm 1989 tại Hải Dương.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại D56-57 Khu đô thị phía T3, phường T4, thành phố H1, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T5 và bà Lê Thị M; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ

từ ngày 24/4/2023 chuyển tạm giam từ ngày 29/4/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Hải Dương (có mặt tại phiên tòa).

3. Bùi Thị Quỳnh G, sinh năm 1993 tại Hải Dương.

Đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 17/4 C, phường N2, thành phố H1, tỉnh Hải Dương; trú tại số 6/20 N1, phường B, thành phố H1, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Công T6 và bà Nguyễn Thị T7; không có chồng; có 04 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 28/2023/HS-ST ngày 30/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng xử phạt 07 năm 01 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị tạm giữ từ ngày 24/4/2023 đến ngày 30/4/2023 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh (có mặt tại phiên tòa).

- *Người làm chứng*: Chị Đồng Thị Hồng P, chị Trần Thị T8, ông Nguyễn Văn T9 (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 24/4/2023 Chu Đình A, Phạm Đức T và Bùi Thị Quỳnh G đi ăn cùng nhau. Trong khi ăn, A, G, T rủ nhau mua ma túy Kẹo, Ketamine về phòng trọ của A để sử dụng. G điện thoại qua Zalo cho Nguyễn Hưng Hiếu để hỏi mua 02 viên ma túy Kẹo và 01 túi ma túy Ketamine, Hiếu đồng ý. G đưa điện thoại cho A nhắn tin với Hiếu, hỏi số tài khoản. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, A, T và G về phòng trọ của A tại địa chỉ phòng trọ số 1, số nhà 01/01/20 N1, phường B, thành phố H1, tỉnh Hải Dương để sử dụng ma túy. Tại đây, A dùng số tài khoản 0341007146201 của mình tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam chuyển số tiền 2.200.000đ sang số tài khoản mang tên NGUYEN HUNG HIEU số tài khoản 0444023699999 của Ngân hàng TMCP Quân đội để trả tiền mua ma túy. T điện thoại cho Phạm Bá Tùng để thuê loa nghe nhạc. Một lúc sau thì Hiếu điện thoại qua Zalo cho G bảo vớt ma túy ở đầu ngõ 20 Nguyễn Thượng Mẫn, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Sau đó, G cùng A đi ra khu vực đầu ngõ 20 Nguyễn Thượng Mẫn lấy ma túy. G ra trước, nhặt ma túy rồi đưa cho A cầm ma túy mang vào trong phòng trọ. A lấy một đĩa sứ màu trắng có sẵn trong phòng rồi để ma túy Kẹo và đổ ma túy Ketamine vào đĩa, dùng bật lửa gas màu xanh và thẻ nhựa cứng màu đỏ để xào ma túy Ketamine, dùng ống hút bằng được cuốn bằng tờ tiền 10.000đ của A để hít ma túy Ketamine. Sau đó A, T và G mỗi người sử dụng một mảnh ma túy Kẹo, A và T tiếp tục cùng nhau sử dụng ma túy Ketamine, G không sử dụng ma túy Ketamine. Khi sử dụng ma túy A bật đèn, T sử dụng điện thoại kết nối bluetooth với loa để nghe nhạc. Đến khoảng 06 giờ 45

phút cùng ngày, G điện thoại qua Zalo cho Trần Thị T8 nói sang phòng trọ của A để đón G về. Khi T8 sang, G bảo T8 vào ngồi chơi, G đưa cho T8 một mảnh ma túy Kẹo để T8 sử dụng. Sau đó, A kẻ đường ma túy Ketamine cho T8, T8 có sử dụng. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, A, T và T8 sử dụng hết ma túy Ketamine, T và A rủ nhau mua tiếp ma túy Ketamine để sử dụng. Việc T và A rủ nhau mua ma túy G và T8 không biết. T sử dụng số điện thoại 0974.824.686 của T gọi đến số 0963.862.811 của Phương Anh để mua ma túy, thấy có một nam thanh niên nghe máy, T nghĩ là chồng của Phương Anh nên bảo bán cho 02 túi ma túy Ketamine, mang đến ngõ 20 Nguyễn Thượng Mẫn, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương để T ra lấy. Đến khoảng 08 giờ 23 phút cùng ngày T đi ra khu vực đầu ngõ 20 Nguyễn Thượng Mẫn thì gặp một nam thanh niên không quen biết (không rõ tên, tuổi, địa chỉ), người này đưa cho T một gói giấy màu trắng, bên trong có 02 túi ma túy Ketamine, T bảo để trả tiền sau. T mang 02 túi Ketamine vào phòng trọ đưa cho A. A cho ma túy Ketamine vào đĩa và xào cho A, T, T8 cùng sử dụng. Đến khoảng 09 giờ 44 phút cùng ngày, A điện thoại rủ P đến phòng trọ A chơi. Một lúc sau P đến nhưng không sử dụng ma túy. Đến khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày thì bị tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hải Dương kết hợp Công an phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng. Quá trình kiểm tra bắt giữ có sự chứng kiến của chị Đồng Thị Hồng P và ông Nguyễn Văn T9.

Tại Kết luận giám định số 241/KL-KTHS ngày 27/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, gửi đến giám định khối lượng là 0,084g (Không phẩy không trăm tám mươi bốn gam) là ma túy, loại Ketamine.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 0,048g (không phẩy không trăm bốn mươi tám gam) ma túy loại Ketamine, 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M1 gửi đến giám định. Đối tượng giám định được hoàn lại trong niêm phong số 241/KL-KTHS.

Tại Phiếu kết quả xét nghiệm ma túy trong cơ thể ngày 24/4/2023 tại Công an TP. Hải Dương đối với Phạm Đức T, Bùi Thị Quỳnh G xác định: T, G sử dụng ma túy dạng MDMA.

Tại Phiếu kết quả xét nghiệm ma túy trong cơ thể ngày 24/4/2023 tại Công an TP. Hải Dương đối với Chu Đình A, Trần Thị T8 xác định: A, T8 sử dụng ma túy MDMA, Ketamine.

Về vật chứng:

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong số 241/KL- KTHS bên trong có 0,048g ma túy loại Ketamine, 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M1 gửi đến giám định; 01 (một) phong bì niêm phong số 114/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương là mẫu vật hoàn lại sau giám định bên trong có 01 tờ Polime mệnh giá 10.000đ và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 (một) đĩa sứ màu trắng hình bầu dục; 01 (một) thẻ nhựa cứng màu đỏ và 01 (một) bật lửa gas màu xanh; 01 (một) vỏ túi nilon màu trắng, kích thước (2x2)cm; 01 (một) đèn màu trắng, kích thước (15x15x7)cm; 01 (một) Căn cước công dân mang tên Chu Đình A; 01 (một) điện thoại Iphone 11 Pro Max màu vàng, gắn sim số 0349407620; 01 (một) điện thoại Iphone 6 màu xám, gắn sim số 0975224844; 01 (một) điện thoại Iphone 11 Pro Max màu xanh, gắn sim số 0974824686 hiện đang quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương chờ xử lý theo quy định.

- Đối với 01 (một) loa nhãn hiệu Harman/Kardon màu đen. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là Phạm Bá Tùng, việc T thuê loa nghe nhạc để sử dụng ma túy Tùng không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc loa trên cho Phạm Bá Tùng.

Tại Cáo trạng số 145/CT-VKSTPHD ngày 11/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Chu Đình A về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự (viết tắt: BLHS); các bị cáo Phạm Đức T, Bùi Thị Quỳnh G về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và công nhận nội dung, tội danh, điều luật như Cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đồng thời, nhất trí với kết luận giám định, thể hiện thái độ ăn năn hối cải.

Tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Chu Đình A, Phạm Đức T, Bùi Thị Quỳnh G phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 38 BLHS đối với Chu Đình A.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 38 BLHS đối với Phạm Đức T.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 38, Điều 56 BLHS đối với Bùi Thị Quỳnh G.

Xử phạt bị cáo Chu Đình A từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 24/4/2023.

Xử phạt bị cáo Phạm Đức T từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 24/4/2023.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Quỳnh G từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù (được trừ 06 ngày tạm giữ), tổng hợp hình phạt 07 (bảy) năm 01 (một) tháng tù tại Bản án số 28/2023/HS-ST ngày 30/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương buộc bị cáo phải chấp hành chung là 14 (mười bốn) năm 10 (mười) tháng tù (được trừ 06 ngày tạm giữ), thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu và tiêu hủy 0,048g ma túy loại Ketamine, 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M1 gửi đến giám định đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong số 241/KL- KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương; 01 (một) đĩa sứ màu trắng hình bầu dục; 01 (một) thẻ nhựa cứng màu đỏ và 01 (một) bật lửa gas màu xanh; 01 (một) vỏ túi nilon màu trắng, kích thước (2x2)cm; 01 (một) đèn màu trắng, kích thước (15x15x7)cm; 01 (một) sim số 0349407620; 01 (một) sim số 0975224844; 01 (một) sim số 0974824686; Tịch thu cho phát mại sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại Iphone 11 Pro Max màu vàng, 01 (một) điện thoại Iphone 11 Pro Max màu xanh, 01 (một) điện thoại Iphone 6 màu xám; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 tờ Polime mệnh giá 10.000đ của Chu Đình A và tịch thu cho tiêu hủy 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định đều đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong số 114/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương; Trả lại bị cáo Chu Đình A 01 (một) căn cước công dân mang tên Chu Đình A.

Về án phí: Áp dụng Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi của các bị cáo:* Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời

gian từ 01 giờ đến khoảng 11 giờ 20 phút ngày 24/4/2023 tại phòng trọ số 1, số nhà 01/01/20 Nguyễn Thượng Mẫn, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Chu Đình A đã 02 lần thực hiện hành vi chuẩn bị dụng cụ, địa điểm và trực tiếp xào ma túy loại Ketamine để bản thân cùng Phạm Đức T, Bùi Thị Quỳnh G và Trần Thị T8 sử dụng trái phép chất ma túy; Bùi Thị Quỳnh G và Phạm Đức T đã có hành vi chuẩn bị chất ma túy để bản thân cùng Chu Đình A và Trần Thị T8 sử dụng trái phép chất ma túy thì bị bắt quả tang, thu giữ cũng vật chứng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm theo quy định pháp luật. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và biết hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo A, T, G cố ý trái phép thực hiện hành vi cung cấp địa điểm, ma túy, dụng cụ để cùng người khác cùng sử dụng trái phép chất ma túy loại Ketamine. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo A, T, G đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 255 BLHS.

Bị cáo A, G đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho chính mình và T, T8 cùng sử dụng; sau đó A, T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy để hai bị cáo và T8 sử dụng. Như vậy, hành vi của bị cáo A đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Đối với 02 người trở lên” được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 BLHS. Hành vi của bị cáo T, G đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “Đối với 02 người trở lên” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý đối với bị cáo:*

Các bị cáo T, G không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo A đã bị kết án theo Bản án số 188/2019/HS-ST chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Xét thấy sau khi phạm tội, các bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Riêng bị cáo T có bố đẻ được tặng thưởng huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhì và hạng nhất nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo A, G là đồng phạm thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy lần đầu. Bị cáo A, T là đồng phạm ở lần tổ chức sử dụng trái phép ma túy sau. Trong đó, A là người khởi xướng, thực hành tích cực trong cả hai lần phạm tội nên giữ vai trò đầu; G, T là người thực hành trực tiếp liên hệ mua ma túy riêng G còn gọi cho T8 đến sử dụng ma túy nên lần lượt giữ vị trí sau A.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và các quy định của Bộ luật Hình sự, thấy bị cáo A, G có nhân thân xấu. Do đó, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đảm bảo tác dụng giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] *Về vật chứng*: Tịch thu và tiêu hủy 0,048g ma túy loại Ketamine, 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M1 gửi đến giám định đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong số 241/KL- KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương; 01 (một) đĩa sứ màu trắng hình bầu dục; 01 (một) thẻ nhựa cứng màu đỏ và 01 (một) bật lửa gas màu xanh; 01 (một) vỏ túi nilon màu trắng, kích thước (2x2)cm; 01 (một) đèn màu trắng, kích thước (15x15x7)cm; 01 (một) sim số 0349407620; 01 (một) sim số 0975224844; 01 (một) sim số 0974824686; Tịch thu cho phát mại sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại Iphone 11 Pro Max màu vàng, 01 (một) điện thoại Iphone 11 Pro Max màu xanh, 01 (một) điện thoại Iphone 6 màu xám; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 tờ Polime mệnh giá 10.000đ của Chu Đình A và tịch thu cho tiêu hủy 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định đều đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong số 114/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương là công cụ, phương tiện phạm tội, những vật cấm tàng trữ, lưu hành, không còn giá trị sử dụng; Trả lại bị cáo Chu Đình A 01 (một) căn cước công dân mang tên Chu Đình A do không liên quan đến tội phạm.

Đối với 01 (một) loa nhãn hiệu Harman/Kardon màu đen, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho Phạm Bá Tùng là phù hợp quy định pháp luật.

[5] *Về án phí*: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[6] *Về tố tụng và các vấn đề khác*: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

Đối với đối tượng đã bán trái phép chất ma túy cho G, G khai mua của Nguyễn Hưng Hiếu, dùng số tài khoản 0341007146201 của A tại Ngân hàng

thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam chuyển số tiền 2.200.000đ sang số tài khoản mang tên NGUYEN HUNG HIEU số tài khoản 0444023699999 của Ngân hàng TMCP Quân đội để trả tiền mua ma túy. Hiếu khai không biết việc G chuyển tiền mua ma túy, số tiền 2.200.000đ là G chuyển tiền trả nợ cho Hiếu. Kết quả điều tra chưa có đủ căn cứ để xác định được Hiếu có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Bùi Thị Quỳnh G.

Đối với đối tượng đã giao ma túy cho Phạm Đức T. T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ người này ở đâu. Qua xác minh số điện thoại 0963.862.811 (Phạm Đức T khai là của Phương Anh) đăng ký chủ sở hữu mang tên Đỗ Thị Liên Hương, sinh ngày: 01/01/1984, Nơi thường trú: Ấp Trung, Tân Thạnh, Thanh Bình, Đồng Tháp. Đỗ Thị Liên Hương khai không đăng ký sim số 0963.862.811 và không quen biết với Phạm Đức T. Vào ngày 24/4/2023 Đỗ Thị Liên Hương đang ở xã Tân Thạnh, Thanh Bình, Đồng Tháp nên không có căn cứ xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Thị T8, Cơ quan Công an thành phố Hải Dương đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Đối với khối lượng 0,084 gam ma túy loại Ketamine thu tại phòng trọ của Chu Đình A. Xác định khối lượng ma túy này là do Chu Đình A và Phạm Đức T rủ nhau mua thêm về để sử dụng. Việc T, A bàn bạc mua thêm ma túy G, T8 không biết. Công an thành phố Hải Dương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Chu Đình A và Phạm Đức T về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự áp dụng đối với Chu Đình A.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự áp dụng đối với Phạm Đức T.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 2 Điều 56, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự áp dụng đối với Bùi Thị Quỳnh G.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Chu Đình A, Bùi Thị Quỳnh G, Phạm Đức T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Chu Đình A 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 24/4/2023.

- Xử phạt bị cáo Phạm Đức T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 24/4/2023.

- Xử phạt bị cáo Bùi Thị Quỳnh G 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù (được trừ 06 ngày tạm giữ), tổng hợp hình phạt 07 (bảy) năm 01 (một) tháng tù tại Bản án số 28/2023/HS-ST ngày 30/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương buộc bị cáo phải chấp hành chung là 14 (mười bốn) năm 10 (mười) tháng tù (được trừ 06 ngày tạm giữ), thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu và tiêu hủy 0,048g ma túy loại Ketamine, 01 (một) vỏ túi nilon màu trắng và 01 (một) vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M1 gửi đến giám định đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong số 241/KL- KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương; 01 (một) đĩa sứ màu trắng hình bầu dục; 01 (một) thẻ nhựa cứng màu đỏ và 01 (một) bật lửa gas màu xanh; 01 (một) vỏ túi nilon màu trắng, kích thước (2x2)cm; 01 (một) đèn màu trắng, kích thước (15x15x7)cm; 01 (một) sim số 0349407620; 01 (một) sim số 0975224844; 01 (một) sim số 0974824686.

- Tịch thu cho phát mại sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại Iphone 11 Pro Max màu vàng, 01 (một) điện thoại Iphone 11 Pro Max màu xanh, 01 (một) điện thoại Iphone 6 màu xám.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 tờ Polime mệnh giá 10.000đ của Chu Đình A và tịch thu cho tiêu hủy 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định đều đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong số 114/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương.

- Trả lại bị cáo Chu Đình A 01 (một) căn cước công dân mang tên Chu Đình A.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 13/9/2023).

4. Về án phí: Các bị cáo Chu Đình A, Phạm Đức T, Bùi Thị Quỳnh G, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Công an TP. Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Diệu Linh

